

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYÊN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2021/HS-ST  
Ngày 02-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thu

Bà Trần Lệ Tuyết

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thạch Rine – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:**  
Bà Tăng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/HSST-QĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T sinh năm 1973; tại Trà Vinh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: ấp M, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1943 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1952 (đã chết); vợ Võ Thị C, sinh năm 1982; Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2020 đến ngày 17/7/2020 sau đó đã bỏ trốn trong giai đoạn xét xử; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2021, tạm giam ngày 16/01/2021 cho đến nay; Có mặt.

**Bị hại:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp G, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Có đơn xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 15/03/2020, bà Nguyễn Thị N ngụ ấp G, xã D có để một cái Ipad Pro 9,7 inch, màu trắng hồng trên cái thùng bass dùng để mở nhạc bán quán hằng ngày trong quán cà phê “Loan Anh” trước cửa nhà của mình, sau đó đi ngủ. Khoảng 01 giờ ngày 16/03/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô số máy: 5P11133453, số khung: RLCN5P1109Y133450 gắn biển số 52P8 – 5731 đi từ nhà trọ “Sông Hậu” (Phòng số 04) thuộc ấp M, xã D đến quán cà phê “Loan Anh” để mua thuốc hút. Đến nơi bị cáo kêu cửa nhưng không ai lên tiếng, nhớ lại lúc trưa uống cà phê tại quán có bỏ quên gói thuốc trên bàn nên bị cáo tìm cách vào bên trong quán để tìm gói thuốc. Bị cáo đi vòng qua bên hông quán thấy cửa hông khép hờ nên đẩy cửa đi vào bên trong. Bị cáo nhìn xung quanh không thấy gói thuốc mà thấy cái Ipad Pro để trên thùng bass nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Bị cáo đi đến chỗ cái thùng bass lấy cái Ipad lên cầm trên tay rồi đi ra ngoài bỏ vào cốp của chiếc xe gắn biển số: 52P8 – 5731, sau đó điều khiển xe chạy thẳng về phòng trọ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/03/2020, bị cáo điều khiển xe xe mô tô nói trên đến cửa hàng điện thoại di động Nguyễn C thuộc khóm A, Phường B, thị xã D để thuê thợ mở mặt khẩu cái Ipad Pro vừa trộm được. Sau đó bị phát hiện nên bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cùng cơ quan Công an đi đến cửa hàng điện thoại di động Nguyễn Chi thu giữ Ipad.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 22/04/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Duyên Hải kết luận tài sản bị xâm hại là: 01 (một) cái Ipad Pro 9,7 inch, màu trắng hồng có ốp lưng màu xám bao bọc bên ngoài, đã qua sử dụng có giá là 8.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) cái Ipad Pro 9,7 inch, màu trắng hồng có ốp lưng màu xám bao bọc bên ngoài, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Nouvo, màu sơn đen, đỏ số máy: 5P11133453, số khung: RLCN5P1109Y133450 đã qua sử dụng được gắn biển số xe 52P8 – 5731 và 01 biển số xe 84K1 – 5614. Ngày 05/05/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại 01 (một) cái Ipad Pro 9,7 inch cho bị hại bà Nguyễn Thị N quản lý, sử dụng.

Đối với Phan Văn K bán cho Nguyễn Thành T xe biển số 52P8 – 5731 với giấy tờ không đúng số khung, biển số như cơ quan có thẩm quyền cấp. Nhưng Phan Văn K không biết là giấy tờ và biển số không đúng và hiện nay không xác định được ai là người đã bán lại chiếc xe này cho Phan Văn K. Ngày 09/05/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải gửi công văn số 21 đến bộ phận nghiệp vụ lĩnh vực giao thông để xác minh xử lý.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thống nhất về kết luận định giá của Hội đồng định giá. Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm bị cáo đã bỏ khỏi nơi cư trú, mặc dù bị cáo biết đi khỏi nơi cư trú là vi phạm nghĩa vụ của việc cam đoan nhưng bị cáo vẫn có tình đi khỏi địa phương. Đến ngày 15/01/2021 bị

cáo bị Công an tỉnh Trà Vinh bắt tại ấp Bình Tạo, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang .

Bị hại bà Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Tâm phải bồi thường nên không xem xét. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ phương tiện dùng vào việc phạm tội 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Nouvo, màu sơn đen, đồ số máy:5P11133453, số khung: RLCN5P1109Y133450 đã qua sử dụng và 01 biển số xe 84K1-5614. Giao biển số 52P8-5731 cho Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã quản lý, thu hồi theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Thành T thống nhất theo bản luận tội của Kiểm sát viên, không phát biểu ý kiến tranh luận.

Bị cáo Tâm nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thành T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 01 giờ ngày 16/03/2020, tại ấp G, xã D, thị xã Duyên Hải, Bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) cái Ipad Pro 9,7 inch, màu trắng hồng của bà Nguyễn Thị N được định giá là **8.000.000đ** (Tám triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác; tài sản bị cáo trộm được là

8.000.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác trái với pháp luật đều phải bị xử lý kịp thời và nghiêm minh, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản của họ phục vụ lợi ích riêng của bản thân, hành vi đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, do đó cần cho bị cáo một mức án có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong quá trình phạm tội bị cáo được áp dụng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo không chấp hành lại bỏ trốn khỏi địa phương cho thấy bị cáo thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi nhận được Cáo trạng của Viện kiểm sát và chuẩn bị Quyết định đưa vụ án ra xét xử, sợ bị lãnh án bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, hành vi trốn tránh của bị cáo đã gây khó khăn cho việc xét xử.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội do nhất thời nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên được áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phần luận tội đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án tù như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cũng đã nghiêm khắc đủ để giáo dục riêng cho bị cáo.

[7] Về dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại chị Nhanh vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Nouvo, màu sơn đen, đồ số máy: 5P11133453, số khung: RLCN5P1109Y133450 đã qua sử dụng được gắn biển số 84K1 – 5614 là tài sản của bị cáo tuy nhiên bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phục vụ cho việc trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Giao biển số 52P8-5731 cho Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã quản lý, thu hồi theo quy định.

[9] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 15-01-2021.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ phương tiện dùng vào việc phạm tội: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Nouvo, màu sơn đen, đồ số máy: 5P11133453, số khung: RLCN5P1109Y133450 đã qua sử dụng và 01 biển số xe 84K1-5614.

Căn cứ Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, giao biển số 52P8-5731 cho Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã quản lý, thu hồi theo quy định.

**3. Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thi, miễn, giảm, thu thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- Cơ quan CSĐTCA thị xã Duyên Hải;
- Cơ quan THAHSCA thị xã Duyên Hải;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Duyên Hải;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Trung**